

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

TY, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 giữa:

Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1962.

Bà **Phạm Thị Ú**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: **Thôn F, xã Đ (nay là xã T), huyện T, tỉnh Yên Bái**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Văn H** và bà **Phạm Thị Út**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Văn H** và bà **Phạm Thị Ú** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông **Trần Văn H** và bà **Phạm Thị Ú** công nhận có 04 con chung là **Trần Thị Y** (sinh năm 1985), **Trần Văn P** (sinh năm 1986), **Trần Thị G** (sinh năm 1988), **Trần Văn T** (sinh năm 1992). Các con đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Trần Văn H** và bà **Phạm Thị Ú** công nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông **Trần Văn H** nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000592 ngày 29-11-2024. Ông **Trần Văn H** được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện TY;
- VKSND huyện TY;
- UBND xã Đ (nay là xã Th);
- LHSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Duy